TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:156/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Cao Thị Hồng Minh**

Bà **Tạ Thị Mùa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2024/TLST - HS, ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ** (không có tên gọi khác), sinh ngày 04/4/1974 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Tổ dân phố D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ: Bùi Thị T1 (đã ly hôn); vợ: Hoàng Thị H và có 03 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/5/2006, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Ngày 18/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần K; địa chỉ: Số C V, tổ C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Vũ G; HKTT: F T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/3/2024, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 27B2-280.60 đi từ phòng trọ tại tổ dân phố D phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy bạc màu trắng, với giá 200.000 đồng. Sau đó, Đ cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô quay về. Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực tổ dân phố D, phường N, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ, vật tạm thu, tạm giữ gồm: 01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là Heroine; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60, màu sơn: Vàng - đen - bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Đ, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,19 gam. H1 lại mẫu sau khi giám định.

Cáo trạng số 95/CT-VKSTPĐBP ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60, màu sơn: Vàng - đen - bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát; không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận về việc giải quyết vụ án.

Công ty cổ phần K có ý kiến và tranh luận về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60 thuộc tài sản cầm cố của Công ty. Khi bị cáo Đ dùng xe làm phương tiện phạm tội, Công ty không được biết và bị cáo Đ cũng không báo cáo với Công ty. Vì vậy, Công ty đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại chiếc xe trên cho Công ty cổ phần K để bảo đảm cho khoản nợ của bị cáo Đ.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60 cho Công ty cổ phần K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine, mục đích để sử dụng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại tổ dân phố D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội đơn giản, do nghiện ma túy nên đã mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 31/5/2006, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", tại Bản án số 112/2006/HSST. Ngày 18/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù, bản án này đã được xóa án tích. Ngày 28/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý", tại Bản án số 04/2016/HSST. Ngày 29/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, bản án này chưa được xóa án tích. Ngày 05/3/2024, bị cáo tiếp tục có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine để sử dụng nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ trong vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo đã dùng xe để cầm cố tại Công ty cổ phần K - Chi nhánh phường N, thành phố Đ để vay tiền; đã hết thời hạn vay, nhưng bị cáo không có khả năng trả nợ. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu xe mô tô, giao cho Công ty cổ phần K để xử lý thu hồi khoản nợ bị cáo đã vay Công ty, tiền lãi và chi phí khác theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản; sau khi trừ tiền vay, lãi và chi phí khác, số tiền còn lại (nếu còn) thì được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn H2 là người bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-280.60 cho bị cáo và Công ty cổ phần K sau khi nhận cầm cố đã cho bị cáo mượn lại chiếc xe mô tô không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (một) năm 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; tịch thu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-280.60, giao cho Công ty cổ phần K để xử lý thu hồi số tiền mà bị cáo đã vay, tiền lãi và chi phí khác theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản, sau khi trừ tiền vay, lãi và chi phí khác, số tiền còn lại (nếu còn) được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố ĐBP;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định